

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2487/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 27 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của bàn, ghế học sinh các cấp học thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2391/TTr-SGDĐT ngày 22/09/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của bàn, ghế học sinh các cấp học thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (Phụ lục kèm theo).

Sở Giáo dục và Đào tạo phải đảm bảo tính trung thực, hợp lý, hợp pháp và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chuyên môn, tính chính xác, tính pháp lý của toàn bộ hồ sơ, giấy tờ kèm theo và những nội dung có liên quan trong việc trình UBND tỉnh ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của bàn, ghế học sinh các cấp học nêu trên.

Đơn giá của tài sản là giá tối đa, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chi phí vận chuyển, lắp đặt tại nơi sử dụng và chi phí bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Đơn giá nêu trong phụ lục kèm theo Quyết định này chỉ dùng làm cơ sở để cấp thẩm quyền xem xét bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước cho nội dung mua sắm bàn, ghế học sinh các cấp học thuộc danh mục mua sắm tập trung, không làm cơ sở thanh quyết toán trực tiếp.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện mua sắm tập trung bảo đảm theo đúng quy định của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan; đồng thời có trách nhiệm kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán các trang thiết bị mua sắm cho phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Lộc Hà

Phụ lục
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT VÀ MỨC GIÁ DỰ TOÁN
CỦA BÀN, GHẾ HỌC SINH CÁC CẤP HỌC THUỘC DANH MỤC
TÀI SẢN MUA SẴM TẬP TRUNG CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
1	Bàn, ghế nhóm trẻ 25-36 tháng				
1.1	Loại A	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Dài x rộng: 800 x 450mm, cao 460mm. - Mặt bàn làm bằng ván gỗ nhựa dày 18 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ nhựa và khung sắt vuông (20x20) dày 1,2mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cấy có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ nhựa và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 35mm, có long đèn. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,2mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chi 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đèn; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 700mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ đập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đèn vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. <p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 250 x 300 x 260mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 510mm. - Trọng lượng: 13,50kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 	Bộ	01	2.500.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
1.2	Loại B	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Dài x rộng: 800 x 450mm, cao 460mm. - Mặt bàn làm bằng ván gỗ tự nhiên ghép dày 17 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ tự nhiên ghép và khung sắt vuông (20x20) dày 1,2mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cấy có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ tự nhiên ghép và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 30mm, có long đèn. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,2mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chỉ 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đèn; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 700mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ đập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đèn vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. <p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 250 x 300 x 260mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 510mm. - Trọng lượng: 13,50kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 	Bộ	01	1.650.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
1.3	Loại C	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Dài x rộng: 800 x 450mm, cao 460mm. - Mặt bàn làm bằng ván gỗ tự nhiên ghép dày 15 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ tự nhiên ghép và khung sắt vuông (20x20) dày 1,0mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cấy có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ tự nhiên ghép và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 30mm, có long đèn. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,0mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chi 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đèn; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 700mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đèn vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. <p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 250 x 300 x 260mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 510mm. - Trọng lượng: 13,50kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thoải mái, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 	Bộ	01	1.200.000
2	Bàn, ghế lớp mầm 3-4 tuổi				
2.1	Loại A	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Dài x rộng: 900 x 480mm, cao 480mm. - Mặt bàn làm bằng ván gỗ nhựa dày 18 ($\pm 5\%$)mm. Các 	Bộ	01	2.700.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên kết giữa ván gỗ nhựa và khung sắt vuông (20x20) dày 1,2mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cây có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ nhựa và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 35mm, có long đên. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,2mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chi 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đên; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ đập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đên vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. <p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 260 x 300 x 280mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 530mm. - Trọng lượng: 15,00kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 			
2.2	Loại B	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Dài x rộng: 900 x 480mm, cao 480mm. - Mặt bàn làm bằng ván gỗ tự nhiên ghép dày 18 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ tự nhiên ghép và khung sắt vuông (20x20) dày 1,2mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cây có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ tự nhiên ghép và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 30mm, có long đên. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,2mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp 	Bộ	01	1.700.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <p>- Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chỉ 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đên; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đên vào sắt vuông 20.</p> <p>- Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện.</p> <p>* Ghế:</p> <p>- Kích thước: Ngang x sâu x cao: 260 x 300 x 280mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 530mm.</p> <p>- Trọng lượng: 15,00kg/10 cái ($\pm 2\%$).</p> <p>- Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn.</p> <p>- Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng.</p>			
2.3	Loại C	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <p>- Kích thước: Dài x rộng: 900 x 480mm, cao 480mm.</p> <p>- Mặt bàn làm bằng ván gỗ tự nhiên ghép dày 15 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn $R=30$, các cạnh được bo tròn $R=20$. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...).</p> <p>- Liên kết giữa ván gỗ tự nhiên ghép và khung sắt vuông (20x20) dày 1,0mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cấy có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ tự nhiên ghép và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 30mm, có long đên.</p> <p>- Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,0mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <p>- Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chỉ 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đên; khi mở ra</p>	Bộ	01	1.200.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày ≥ 2mm dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đên vào sắt vuông 20.</p> <p>- Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện.</p> <p>* Ghế:</p> <p>- Kích thước: Ngang x sâu x cao: 260 x 300 x 280mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 530mm.</p> <p>- Trọng lượng: 15,00kg/10 cái ($\pm 2\%$).</p> <p>- Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn.</p> <p>- Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng.</p>			
2.4	Loại D	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <p>- Kích thước: Dài x rộng: 900 x 480mm, cao 480mm.</p> <p>- Mặt bàn làm bằng ván gỗ MDF dày 17 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...).</p> <p>- Liên kết giữa ván gỗ MDF và khung sắt vuông (20x20) dày 1,0mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cây có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ MDF và buloong $\Phi \geq 06$mm dài 30mm, có long đên.</p> <p>- Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,0mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <p>- Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chỉ 4 pát bằng sắt dày ≥ 2mm, được tán lờ vê có long đên; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày ≥ 2mm dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đên vào sắt vuông 20.</p> <p>- Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện.</p>	Bộ	01	1.080.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 260 x 300 x 280mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 530mm. - Trọng lượng: 15,00kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thắm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 			
3	Bàn, ghế lớp chồi 4-5 tuổi				
3.1	Loại A	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa. - Kích thước (Dài x Rộng): (900 x 480) mm, cao 500mm. - Mặt bàn làm bằng ván gỗ nhựa dày 18 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ nhựa và khung sắt vuông (20x20) dày 1,2mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cây có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ nhựa và buloong $\Phi \geq 06$mm dài 35mm, có long đên. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,2mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chỉ 4 pát bằng sắt dày ≥ 2mm, được tán lờ vê có long đên; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày ≥ 2mm dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đên vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. <p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 270 x 300 x 300mm, 	Bộ	01	2.800.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>tổng chiều cao kể cả lưng tựa 550mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng: 16,50kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 			
3.2	Loại B	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa. - Kích thước (Dài x Rộng): (900 x 480) mm, cao 500mm. - Mặt bàn làm bằng ván gỗ tự nhiên ghép dày 18 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ tự nhiên ghép và khung sắt vuông (20x20) dày 1,2mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cấy có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ tự nhiên ghép và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 35mm, có long đèn. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,2mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chi 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đèn; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đèn vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. <p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 270 x 300 x 300mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 550mm. 	Bộ	01	1.750.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng: 16,50kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 			
3.3	Loại C	<ul style="list-style-type: none"> * Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa. * Bàn: <ul style="list-style-type: none"> - Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa. - Kích thước (Dài x Rộng): (900 x 480) mm, cao 500mm. - Mặt bàn làm bằng ván gỗ tự nhiên ghép dày 17 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ tự nhiên ghép và khung sắt vuông (20x20) dày 1,1mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cây có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ tự nhiên ghép và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 30mm, có long đèn. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,1mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chỉ 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đèn; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đèn vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. * Ghế: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 270 x 300 x 300mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 550mm. - Trọng lượng: 16,50kg/10 cái ($\pm 2\%$). 	Bộ	01	1.500.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 			
3.4	Loại D	<ul style="list-style-type: none"> * Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa. * Bàn: <ul style="list-style-type: none"> - Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa. - Kích thước (Dài x Rộng): (900 x 480) mm, cao 500mm. - Mặt bàn làm bằng ván gỗ tự nhiên ghép dày 15 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ tự nhiên ghép và khung sắt vuông (20x20) dày 1,0mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cấy có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ tự nhiên ghép và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 30mm, có long đèn. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,0mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chi 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đèn; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đèn vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. * Ghế: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 270 x 300 x 300mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 550mm. - Trọng lượng: 16,50kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. 	Bộ	01	1.200.000

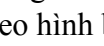
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		- Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng.			
4	Bàn, ghế lớp lá 5-6 tuổi				
4.1	Loại A	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa. - Kích thước (Dài x Rộng): (900 x 480) mm, cao 500mm. - Mặt bàn làm ván gỗ nhựa dày 18 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ nhựa và khung sắt vuông (20x20) dày 1,2mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cây có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ nhựa và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 35mm, có long đên. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,2mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chi 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đên; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ đập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đên vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. <p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 270 x 300 x 300mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 550mm. - Trọng lượng: 16.50kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm 	Bộ	01	2.800.000

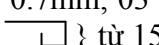
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng.			
4.2	Loại B	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa. - Kích thước (Dài x Rộng): (900 x 480) mm, cao 500mm. - Mặt bàn làm ván gỗ tự nhiên ghép dày 18 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ tự nhiên ghép và khung sắt vuông (20x20) dày 1,2mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cấy có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ tự nhiên ghép và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 35mm, có long đền. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,2mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chỉ 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đền; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đền vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. <p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 270 x 300 x 300mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 550mm. - Trọng lượng: 16.50kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 	Bộ	01	1.800.000

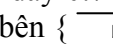
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
4.3	Loại C	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa. - Kích thước (Dài x Rộng): (900 x 480) mm, cao 500mm. - Mặt bàn làm ván gỗ tự nhiên ghép dày 17 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ tự nhiên ghép và khung sắt vuông (20x20) dày 1,1mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cấy có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ tự nhiên ghép và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 30mm, có long đèn. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,1mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chỉ 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đèn; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đèn vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. <p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 270 x 300 x 300mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 550mm. - Trọng lượng: 16.50kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 	Bộ	01	1.575.000
4.4	Loại D	<p>* Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa.</p> <p>* Bàn:</p>	Bộ	01	1.200.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Loại 01 bàn, 02 ghế rời có lưng tựa. - Kích thước (Dài x Rộng): (900 x 480) mm, cao 500mm. - Mặt bàn làm ván gỗ tự nhiên ghép dày 15 ($\pm 5\%$)mm. Các góc bo tròn R=30, các cạnh được bo tròn R=20. Mặt trên được sơn phủ màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...). - Liên kết giữa ván gỗ tự nhiên ghép và khung sắt vuông (20x20) dày 1,0mm, thông qua 8 bộ ốc: sò cấy có tai bằng kim loại, được chít keo chuyên dùng vào ván gỗ tự nhiên ghép và buloong $\Phi \geq 06\text{mm}$ dài 30mm, có long đèn. - Khung sắt bàn làm bằng sắt ống chính phẩm $\Phi 19$ và sắt vuông (20x20) dày 1,0mm. 04 đầu ống chân bàn tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Chân bàn được xếp lại khi cần thông qua chỉ 4 pát bằng sắt dày $\geq 2\text{mm}$, được tán lờ vê có long đèn; khi mở ra các chân bàn và mặt bàn tạo thành 1 góc tù từ 120° đến 130° và khoảng cách 2 chân bàn rộng tối đa 800mm. Mỗi một pát là 1 miếng sắt dày $\geq 2\text{mm}$ dập khuôn định hình bao quanh sắt ống $\Phi 19$ và tán lờ vê có long đèn vào sắt vuông 20. - Toàn bộ khung sắt được sơn tĩnh điện. <p>* Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Ngang x sâu x cao: 270 x 300 x 300mm, tổng chiều cao kể cả lưng tựa 550mm. - Trọng lượng: 16.50kg/10 cái ($\pm 2\%$). - Màu sắc ghế: màu tươi sáng (đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương...), chọn tương thích với màu bàn. - Chất liệu và đặc tính: Ghế có kết cấu bằng nhựa PP nguyên sinh, đúc liền khối (4 chân có độ nghiêng đạt yêu cầu), có độ bền cơ học cao, các cạnh góc được bo tròn thẩm mỹ, phần lưng tựa và mặt ngồi hơi cong để tạo cảm giác thoải mái khi ngồi, được xếp chồng lên nhau khi không sử dụng. 			
5	Bàn, ghế bán trú lớp 1				
5.1	Loại A	<ul style="list-style-type: none"> * Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa) - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 1. - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ 	Bộ	01	3.500.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lược). Kích thước 01 mặt bàn 400 x 1.200mm, dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 370 x 370mm, ván lưng tựa 370 x 150mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mọt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, ½ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 550mm. - Chiều cao ghế: 330mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 650mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0.7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng thấp nhất của khối phòng học.</i></p>			


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
5.2	Loại B	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 1. - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lược). Kích thước 01 mặt bàn 400 x 1.200mm, dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cốt đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 370 x 370mm, ván lưng tựa 370 x 150mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,1mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8\text{mm}$ được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, $\frac{1}{2}$ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 550mm. - Chiều cao ghế: 330mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 650mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0.7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. 	Bộ	01	3.000.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng thấp nhất của khối phòng học.</i></p>			
5.3	Loại C	<ul style="list-style-type: none"> * Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa) - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 1. - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 400 x 1.200mm, dày 17mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 370 x 370mm, ván lưng tựa 370 x 150mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mọt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, $\frac{1}{2}$ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 550mm. - Chiều cao ghế: 330mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 650mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0.7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên  từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu 	Bộ	01	2.500.000

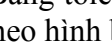
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>rút). Ván mặt bàn được vắn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ván mặt ghé và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng thấp nhất của khối phòng học.</i></p>			
6	Bàn, ghế bán trú lớp 2, 3, 4				
6.1	Loại A	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 2, 3 và 4 - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lược). Kích thước 01 mặt bàn 400 x 1.200mm, dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cốt đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghé 370 x 370mm, ván lưng tựa 370 x 150mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghé đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghé đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, $\frac{1}{2}$ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 610mm. - Chiều cao ghé: 380mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 710mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0.7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn 	Bộ	01	3.500.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole học bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng 1, 2 hoặc 3 của khối phòng học.</i></p>			
6.2	Loại B	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 2, 3 và 4 - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 400 x 1.200mm, dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 370 x 370mm, ván lưng tựa 370 x 150mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,1mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, ½ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 610mm. - Chiều cao ghế: 380mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 710mm. - Học bàn: Bằng tole dày 0.7mm, 03 cạnh học bàn được gấp vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Học bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, 	Bộ	01	3.000.000

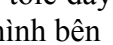
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng 1, 2 hoặc 3 của khối phòng học.</i></p>			
6.3	Loại C	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 2, 3 và 4 - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lợt). Kích thước 01 mặt bàn 400 x 1.200mm, dày 17mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 370 x 370mm, ván lưng tựa 370 x 150mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, 1/2 mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 610mm. - Chiều cao ghế: 380mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 710mm. 	Bộ	01	2.625.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Học bàn: Bề mặt tole dày 0.7mm, 03 cạnh học bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Học bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Học bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole học bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng 1, 2 hoặc 3 của khối phòng học.</i></p>			
6.4	Loại D	<ul style="list-style-type: none"> * Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa). - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 2, 3 và 4 - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 400 x 1.200mm, dày 15mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 370 x 370mm, ván lưng tựa 370 x 150mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, 1/2 mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 610mm. 	Bộ	01	2.100.000

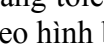
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao ghế: 380mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 710mm. - Hộc bàn: Bảng tole dày 0.7mm, 03 cạnh hộc bàn được gấp vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng 1, 2 hoặc 3 của khối phòng học.</i></p>			
7	Bàn, ghế bán trú lớp 5				
7.1	Loại A	<ul style="list-style-type: none"> * Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa) - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 5 - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các 	Bộ	01	3.500.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, ½ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn 690 mm. - Chiều cao ghế 440 mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0.7mm, 03 cạnh hộc bàn được gấp vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112 mm đến 115 mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng cao nhất của khối phòng học.</i></p>			
7.2	Loại B	<ul style="list-style-type: none"> * Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa) - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 5 - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,1mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính 	Bộ	01	3.000.000

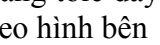
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, ½ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn 690 mm. - Chiều cao ghế 440 mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0.7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên { □ } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112 mm đến 115 mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng cao nhất của khối phòng học.</i></p>			
7.3	Loại C	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 5 - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lược). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 17mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả 	Bộ	01	2.500.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, ½ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn 690 mm. - Chiều cao ghế 440 mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Hộc bàn: Bề mặt tole dày 0.7mm, 03 cạnh hộc bàn được gấp vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112 mm đến 115 mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng cao nhất của khối phòng học.</i></p>			
7.4	Loại D	<ul style="list-style-type: none"> * Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa) - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 5 - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lược). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 15mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi 	Bộ	01	2.100.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8\text{mm}$ được đập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, $\frac{1}{2}$ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn 690 mm. - Chiều cao ghế 440 mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0.7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112 mm đến 115 mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng cao nhất của khối phòng học.</i></p>			
7.5	Loại E	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng cho đa số học sinh tiểu học Lớp 5 - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ MDF. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 15mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường 	Bộ	01	1.650.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8\text{mm}$ được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, $\frac{1}{2}$ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn 690 mm. - Chiều cao ghế 440 mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Hộc bàn: Bảng tole dày 0.7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112 mm đến 115 mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. <p><i>* Lưu ý: Bàn ghế cỡ này chỉ được phép bố trí trong các phòng học tại tầng cao nhất của khối phòng học.</i></p>			
8	Bàn, ghế bán trú lớp 6				
8.1	Loại A	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cốt đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. 	Bộ	01	3.600.000

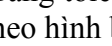
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, ½ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 690mm. - Chiều cao ghế: 440mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu 340 - 350mm theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
8.2	Loại B	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. 	Bộ	01	3.150.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,1mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, $\frac{1}{2}$ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 690mm. - Chiều cao ghế: 440mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu 340 - 350mm theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
8.3	Loại C	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm dày 17mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường 	Bộ	01	2.500.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8\text{mm}$ được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, $\frac{1}{2}$ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 690mm. - Chiều cao ghế: 440mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Hộc bàn: Bề mặt tole dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên $\{\square\}$ từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu 340 - 350mm theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
9	Bàn, ghế bán trú lớp 7, 8				
9.1	Loại A	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường 	Bộ	01	3.600.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8\text{mm}$ được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, $\frac{1}{2}$ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 740mm. - Chiều cao ghế: 460mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 840mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu 340 - 350mm theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
9.2	Loại B	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,1mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi 	Bộ	01	3.150.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8\text{mm}$ được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, $\frac{1}{2}$ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 740mm. - Chiều cao ghế: 460mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 840mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gấp vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu 340 - 350mm theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
9.3	Loại C	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lược). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 17mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cố định đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8\text{mm}$ được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân 	Bộ	01	2.500.000

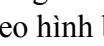
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, ½ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 740mm. - Chiều cao ghế: 460mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 840mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu 340 - 350mm theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
10	Bàn, ghế bán trú lớp 9				
10.1	Loại A	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lượn). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mọt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ 	Bộ	01	3.600.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, ½ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 770mm. - Chiều cao ghế: 470mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 870mm. - Hộc bàn: Bề mặt tole dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên { □ } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu 340 - 350mm theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
10.2	Loại B	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lược). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,1mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, 	Bộ	01	3.150.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, ½ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 770mm. - Chiều cao ghế: 470mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 870mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên { □ } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu 340 - 350mm theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
10.3	Loại C	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn về ván: Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép phủ sơn PU 03 lớp. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Bàn gồm 02 mặt ván rời nhau bằng gỗ tự nhiên ghép theo kiểu mang cá (cài răng lược). Kích thước 01 mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 17mm, 02 mặt bàn liên kết nhau bằng 03 bản lề cối đường kính 18mm thông qua khung sắt bàn (chiều mở của bản lề được hàn ngược chiều nhau). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm. - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm, khung sắt tựa của ghế xếp được (mỗi ghế chỉ có 2 pát dày $\geq 1,8$mm được dập định hình bao xung quanh khung sắt ghế đường kính 21mm). Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín bằng các nắp chụp có lỗ chính giữa, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. 	Bộ	01	2.500.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Khi bàn chưa sử dụng để ngủ trưa, ½ mặt bàn khi hạ xuống phải ép sát vào khung sắt bàn. - Chiều cao bàn: 770mm. - Chiều cao ghế: 470mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 870mm. - Hộc bàn: Bằng tole dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên { □ } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu 340 - 350mm theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Tán rút (đai ốc rút, Ecu rút). Ván mặt bàn được vặn bulon M6, dài 40mm từ mặt trên của ván xuyên qua tole hộc bàn dày 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm. - Ván mặt ghế và lưng tựa được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
11	Bàn, ghế không bán trú lớp 2, 3, 4				
11.1	Loại A	<ul style="list-style-type: none"> * Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa). - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 610mm. - Chiều cao ghế: 380mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 710mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 400 x 1.200mm, dày 18mm (dung sai $\pm 5\%$). - Kích thước ván mặt ghế 370 x 370mm, ván lưng tựa 370 x 150mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm (dung sai $\pm 10\%$). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Hộc bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được 	Bộ	01	2.500.000

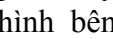
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>gập vuông theo hình bên { □ } từ 15mm đến 20mm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn hộc bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vặn ốc - có long đền. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
11.2	Loại B	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 610mm. - Chiều cao ghế: 380mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 710mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 400 x 1.200mm, dày 18mm (dung sai $\pm 5\%$). - Kích thước ván mặt ghế 370 x 370mm, ván lưng tựa 370 x 150mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm (dung sai $\pm 10\%$). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,1mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Hộc bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên { □ } từ 15mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn hộc bàn 	Bộ	01	2.100.000

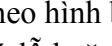
STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vắn ốc - có long đèn. - Liên kết giữa vắn và khung sắt: Được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao.			
11.3	Loại C	* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa). - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 610mm. - Chiều cao ghế: 380mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 710mm. - Tiêu chuẩn về vắn: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ vắn gỗ tự nhiên ghép kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại vắn mặt bàn: Kích thước mặt bàn 400 x 1.200mm, dày 17mm (dung sai $\pm 5\%$). - Kích thước vắn mặt ghế 370 x 370mm, vắn lưng tựa 370 x 150mm, bằng vắn ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm (dung sai $\pm 10\%$). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Học bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh học bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm. - Học bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Học bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với vắn mặt bàn. - Liên kết giữa vắn và khung sắt: Vắn mặt bàn được vắn bulon xuyên từ mặt trên của vắn xuyên qua tôn học bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vắn ốc - có long đèn. - Liên kết giữa vắn và khung sắt: Được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng.	Bộ	01	1.650.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		- Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao.			
12	Bàn, ghế không bán trú lớp 6				
12.1	Loại A	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 690mm. - Chiều cao ghế: 440mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18mm (dung sai $\pm 5\%$). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm (dung sai $\pm 10\%$). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27 mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập mốp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Hộc bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15 mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn hộc bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vặn ốc - có long đên. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 	Bộ	01	2.500.000
12.2	Loại B	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p>	Bộ	01	2.100.000



STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 690mm. - Chiều cao ghế: 440mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18mm (dung sai ±5%). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mọt, dày 12mm (dung sai ±10%). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,1mm (dung sai ±5%) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27 mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Hộc bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15 mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn hộc bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vặn ốc - có long đên. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
12.3	Loại C	<ul style="list-style-type: none"> * Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa). - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 690mm. - Chiều cao ghế: 440mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 790mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ MDF kiểu 	Bộ	01	1.650.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>mang cá phủ keo sơn PU.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 17mm (dung sai $\pm 5\%$). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mối mọt, dày 12mm (dung sai $\pm 10\%$). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27 mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Hộc bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15 mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn hộc bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vặn ốc - có long đên. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
13	Bàn, ghế không bán trú lớp 7, 8				
13.1	Loại A	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 740mm. - Chiều cao ghế: 460mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 840mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 450 x 	Bộ	01	2.500.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>1.200mm, dày 18mm (dung sai $\pm 5\%$).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mối mọt, dày 12mm (dung sai $\pm 10\%$). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27 mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Hộc bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15 mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn hộc bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vặn ốc - có long đên. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
13.2	Loại B	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 740mm. - Chiều cao ghế: 460mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 840mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18mm (dung sai $\pm 5\%$). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mối mọt, dày 12mm 	Bộ	01	2.100.000


STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>(dung sai $\pm 10\%$).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,1mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27 mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Hộc bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15 mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn hộc bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vặn ốc - có long đên. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
13.3	Loại C	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 740mm. - Chiều cao ghế: 460mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 840mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ MDF kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 17mm (dung sai $\pm 5\%$). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm (dung sai $\pm 10\%$). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27 mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với 	Bộ	01	1.650.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>sản được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộc bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15 mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn hộc bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vặn ốc - có long đên. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
14	Bàn, ghế không bán trú lớp 9				
14.1	Loại A	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 770mm. - Chiều cao ghế: 470mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 870mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18 mm (dung sai ±5%). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm (dung sai ±10%). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm (dung sai ±5%) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27 mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sản được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. 	Bộ	01	2.500.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<ul style="list-style-type: none"> - Học bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh học bàn được gấp vuông theo hình bên {  } từ 15 mm đến 20mm. - Học bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Học bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn học bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vặn ốc - có long đên. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
14.2	Loại B	<ul style="list-style-type: none"> * Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa). - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 770mm. - Chiều cao ghế: 470mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 870mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván gỗ tự nhiên ghép kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 18 mm (dung sai ±5%). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm (dung sai ±10%). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,1mm (dung sai ±5%) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27 mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập mốp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Học bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh học bàn được gấp vuông theo hình bên {  } từ 15 mm đến 20mm. - Học bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Học bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván 	Bộ	01	2.100.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>mặt bàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn hộc bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vặn ốc - có long đên. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
14.3	Loại C	<p>* Bàn ghế học sinh loại 02 chỗ ngồi (mỗi bộ gồm 02 ghế rời với bàn và ghế có lưng tựa).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn chiều cao: - Chiều cao bàn: 770mm. - Chiều cao ghế: 470mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 870mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Các góc cạnh đều bo tròn toàn bộ ván ghép kiểu mang cá phủ keo sơn PU. - Kích thước, loại ván mặt bàn: Kích thước mặt bàn 450 x 1.200mm, dày 17 mm (dung sai ±5%). - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mọt, dày 12mm (dung sai ±10%). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,0mm (dung sai ±5%) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27 mm, hai bên có móc để móc cặp, khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Hộc bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh hộc bàn được gập vuông theo hình bên { □ } từ 15 mm đến 20mm. - Hộc bàn có lỗ hoặc khe thông gió, được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Hộc bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tôn hộc bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 	Bộ	01	1.650.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		27mm, phía dưới vặn ốc - có long đền. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao.			
15	Ghế không bán trú lớp 2, 3, 4				
15.1	Loại A	- Chiều cao ghế: 380mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 710mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Kích thước ván mặt ghế 370 x 370mm, ván lưng tựa 370 x 150mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị môi mọt, dày 12mm (dung sai $\pm 10\%$). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt: Được tán rút ≥ 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao.	Cái	01	450.000
16	Ghế không bán trú lớp 7, 8				
16.1	Loại A	- Chiều cao ghế: 460mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 840mm. - Tiêu chuẩn về ván: - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình, được ép 03 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bả vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị môi mọt, dày 12mm (dung sai $\pm 10\%$). - Tiêu chuẩn khung sắt: Sắt ống chính phẩm dày 1,2mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt ghế đường kính 21mm. Tất cả đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng.	Cái	01	500.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		- Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao.			
17	Bàn, ghế không bán trú lớp 10-12				
17.1	Loại A	<p>* Mỗi bộ gồm 1 bàn và 2 ghế rời, ghế có lưng tựa.</p> <p>* Tiêu chuẩn kích thước:</p> <p>- Chiều cao bàn: 770mm.</p> <p>- Chiều cao ghế: 470mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 870mm.</p> <p>* Tiêu chuẩn về ván:</p> <p>- Kích thước ván mặt bàn: 450 x 1.200mm, bằng ván gỗ tự nhiên ghép dày 18mm (dung sai ±5%) theo kiểu mang cá (cài răng lược). Mặt bàn được phủ keo sơn PU và có rãnh để viết.</p> <p>- Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình sơn PU, được ép 3 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bã vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm (dung sai ±10%).</p> <p>* Tiêu chuẩn khung sắt: Toàn bộ sắt ống chính phẩm dày 1,2mm (dung sai ±5%) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, 2 bên có móc để móc cặp. Khung sắt ghế đường kính 21mm. Toàn bộ khung bàn và ghế đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <p>- Học bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh học bàn được gập vuông theo hình bên {  } từ 15mm đến 20mm.</p> <p>- Học bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Học bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn.</p> <p>- Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vắn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tole học bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vắn ốc có long đèn.</p> <p>- Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng.</p> <p>- Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao.</p>	Bộ	01	2.500.000
17.2	Loại B	<p>* Mỗi bộ gồm 1 bàn và 2 ghế rời, ghế có lưng tựa.</p>	Bộ	01	2.100.000

STT	Tên thiết bị	Tiêu chuẩn/Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)
		<p>* Tiêu chuẩn kích thước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao bàn: 770mm. - Chiều cao ghế: 470mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 870mm. <p>* Tiêu chuẩn về ván:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước ván mặt bàn: 450 x 1.200mm, bằng ván gỗ tự nhiên ghép dày 18mm (dung sai $\pm 5\%$) theo kiểu mang cá (cài răng lược). Mặt bàn được phủ keo sơn PU và có rãnh để viết. - Kích thước ván mặt ghế 400 x 400mm, ván lưng tựa 400 x 180mm, bằng ván ép định hình sơn PU, được ép 3 chiều có độ cong phù hợp, áp sát xương bã vai, tạo cảm giác thoải mái khi ngồi học, không bị mỏi mệt, dày 12mm (dung sai $\pm 10\%$). <p>* Tiêu chuẩn khung sắt: Toàn bộ sắt ống chính phẩm dày 1,1mm (dung sai $\pm 5\%$) được hàn cố định, không lắp ráp. Khung sắt bàn đường kính 27mm, 2 bên có móc để móc cặp. Khung sắt ghế đường kính 21mm. Toàn bộ khung bàn và ghế đều được sơn tĩnh điện. Các đầu ống chân bàn, ghế tiếp xúc với sàn được hàn kín, sau đó bọc kín bằng các nút nhựa PVC chính phẩm, có màu tươi sáng (không sử dụng nhựa màu đen, nhựa tái sinh, phế phẩm). Không được đập móp, dẹp các đầu ống khi hàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học bàn: Bằng tôn dày 0,7mm, 03 cạnh học bàn được gập vuông theo hình bên $\{\square\}$ từ 15mm đến 20mm. - Học bàn có lỗ hoặc khe thông gió. Được sơn tĩnh điện, chiều cao thông thủy (lọt lòng) từ 112mm đến 115mm, chiều rộng và chiều sâu theo khung sắt bàn. Học bàn được chèn lót giữa khung sắt đường kính 27mm với ván mặt bàn. - Liên kết giữa ván và khung sắt bàn: Ván mặt bàn được vặn bulon xuyên từ mặt trên của ván xuyên qua tole học bàn 0,7mm và xuyên qua khung sắt bàn đường kính 27mm, phía dưới vặn ốc có long đèn. - Liên kết giữa ván và khung sắt ghế: Được tán rút 8 con loại 5mm chuyên dùng. - Bulon, vít sử dụng loại đạt chất lượng cao. 			
17.3	Loại C	<p>* Mỗi bộ gồm 1 bàn và 2 ghế rời, ghế có lưng tựa.</p> <p>* Tiêu chuẩn kích thước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao bàn: 770mm. - Chiều cao ghế: 470mm, tổng chiều cao ghế kể cả lưng tựa 870mm. <p>* Tiêu chuẩn về ván:</p>	Bộ	01	1.700.000